**Tuần 5: *Thứ ba ngày 6 tháng 10 năm 2024***

Sáng: TIẾNG VIỆT

***Bài 22. p, ph***

**I. Mục tiêu:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết âm và chữ cái **p, ph ;** đánh vần, đọc đúng tiếng có mô hình âm đầu **p, ph +** âm chính.

- Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có âm **p,** âm **ph**

- Đọc đúng bài Tập đọc : Nhà dì

- Biết viết các chữ **p, ph** và các tiếng **pi a nô, phố cổ**  (trên bảng con).

2. **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

* Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.
* Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Chuẩn bị:**

* Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.
* Vở Bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1 Khởi động:**- GV ổn định tổ chức lớp | - HS hát |
| **2. Bài mới:** |  |
| a. GTB: GV ghi bảng chữ **p, ph** đồng thời giới thiệu với HS. | - HS đọc nối tiếp: **p, ph** |
| b. Nội dung:  **HĐ 1: Chia sẻ và khám phá:**  **Mục tiêu:** HS biết đc âm **p, ph**; Phát hiện cấu tạo tiếng **p, ph** Biết được **p, ph** là phụ âm. |  |
| **Tiến hành:**  **+ Dạy âm p:**  + GV giới thiệu hình ảnh đàn pi a nô  - Đây là gì? | - CN nêu nối tiếp: **pi a nô** |
| - GV giải thích  **pi a nô** |  |
| + GV ghi bảng: **pi a nô**  + Đọc mẫu **pi a nô** | - HS CN – ĐT nhắc lại: **pi a nô** |
| **+ Dạy âm ph:**  + GV giới thiệu hình phố cổ  - Đây là gì? | - CN nêu nối tiếp**: phố cổ** |
| - GV giải thích **phố cổ** |  |
| + GV ghi bảng: **phố cổ**  + Đọc mẫu **phố cổ** | - HS CN – ĐT nhắc lại: **phố cổ** |
| + HD đánh vần tiếng **phố**  Phờ - ô – phô – sắc – phố/ phố/ phố cổ | - CN – ĐT đánh vần:  Phờ - ô – phô – sắc – phố/ phố/ phố cổ |
| - HD đọc trơn: **phố cổ** | - HS đọc CN – ĐT. |
| **HĐ 2: Luyện tập:**  **Mục tiêu:** Tự phát hiện và phát âm được tiếng có âm **p** tìm được **ph** trong các từ của bài tập 2.  **Tiến hành:**  **+ Mở rộng vốn từ - BT2.** |  |
| - GT tranh BT2 - 44  - GV nêu yêu cầu bài tập: Tiếng nào có  **p, ph?**  - Yêu cầu HS mở SGK và quan sát tranh | - HS quan sát  - HS mở SGK (44) lắng nghe yêu cầu của BT. |
| - GV chỉ từng tranh:  - Theo dõi giúp đỡ HS nói theo tranh  - GV ghi bảng các từ: **Pi a nô, phà, phở bò, phi, cà phê.** | - HS nêu tên các sự vật trong tranh:  **Pi a nô, phà, phở bò, phi, cà phê.**  - Đọc CN – ĐT |
| - Gạch dưới tiếng chứa **p, ph** | - HS gạch bằng phấn khác màu |
| - HD, theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành VBT: Nối ….  - GV nhận xét bài làm của HS. | - HS hoàn thành VBT |
| - Hãy nêu thêm các sự vật có âm **p, ph.** mà em biết? | - HS thi nhau nêu. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 3: Tập đọc:** |  |
| **Mục tiêu:** HS đọc đúng bài tập đọc: Nhà dì. Trả lời được một số câu hỏi về nội dung bài đọc. |  |
| **Tiến hành:** |  |
| - GT hình ảnh BT3 – SGK (45)  + Tranh vẽ gì?  + Bài đọc có mấy câu?  + Mỗi câu có đặc điểm gì?  - Nhận xét – bổ sung. | - Quan sát – nhận xét :  + HS nêu.  + Bài đọc có 6 câu.  + Mỗi câu đều viết hoa đầu câu, cuối câu có dấu chấm. |
| + Chốt: Bài đọc gồm 6 câu. |  |
| - Treo bảng phụ bài đọc :  +Hãy gạch chân các tiếng có chứa **p,ph** ? | - HS lên bảng dùng phấn khác màu gạch chân:  **pi a nô, phố, pha, cà phê, phở.** |
| - GV gạch chân thêm các từ khó đọc:  **pi a nô, phố, pha, cà phê, phở.** | - Quan sát |
| - HD đọc từ khó: **pi a nô, đi phố, pha, cà phê, phở, ghé,** | - HS đọc : CN - ĐT. |
| - HD đọc từng câu | - HS đọc nối tiếp từng câu. |
| - HD đọc ghép các câu hoàn chỉnh thành bài. | - HS đọc : CN - ĐT. |
| - HD đọc bài trong SGK: Đọc đầu bài, câu 1 – câu 6. | - HD đọc SGK theo cặp.  - Thi đọc trước lớp. |
| - GV đọc toàn bài. |  |
| + Chốt: Khi đọc cần nhẩm thầm để không bị nhầm. Đọc hết câu phải nghỉ hơi sau đó mới đọc câu khác. |  |
| - Tìm hiểu bài đọc | - HS TLCH:  + đi phố. |
| + Chốt: GĐ bạn nhỏ đi chơi phố. |  |
| **HĐ 4: Tập viết bảng con :** |  |
| **+Mục tiêu:**  HS viết đúng, cẩn thận **p, pi a nô, phố cổ.**  **+Tiến hành:**  - Yêu cầu lấy bảng, phấn, khăn lau; cách sử dụng, cách giơ bảng, đọc theo hiệu lệnh thước.  - GV GT mẫu chữ **p:**  **+** Chữ **p** gồm những nét nào?  + Khi viết chữ **p** ta viết nét nào trước?  - HD các điểm đặt bút, nối bút và dừng bút, đánh dấu bằng cách chấm ở các điểm quan trọng.  - Viết mẫu có HD cụ thể  - HD chấm các điểm qua trọng. | - HS lắng nghe và làm theo  Quan sát - nhận xét  + 1 nét thẳng cao 4 li, 1 nét móc hai đầu.  + Khi viết chữ **p** ta viết thẳng trước, nét móc hai đầu sau.  - HS quan sát.  - HS thực hành theo. |
| - Y/c HS viết bảng **p** | - HS viết trên bảng con, giơ bảng.  - Nhận xét, góp ý bài viết của bạn. |
| - HD viết từ: **pi a no.** HD kĩ khoảng cách giữa các tiếng trong một từ. |  |
| - GV viết mẫu có HD | - HS quan sát. |
| - HD HS viết  - Theo dõi, giúp đỡ HS. | - HS viết trên bảng con, giơ bảng.  - Nhận xét, góp ý bài viết của bạn. |
| - HD tương tự với **ph, phố cổ.** |  |

**3. Củng cố - dặn dò:** - GV nhận xét đánh giá khen ngợi tiết học.

- Học thuộc ghi nhớ về p, ph.

- CB: qu, r.